

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Tháng 04 năm 2021

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

Năm 2020 là một năm vô cùng đặc biệt với nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid, thiên tai bão lũ... gây ra đã tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin ngày càng khốc liệt đã tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng.

Trong năm 2020 lĩnh vực số hóa được các doanh nghiệp trong ngành viễn thông và công nghệ thông tin tập trung triển khai. Thông qua việc cam kết giúp chuyển đổi số cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Tập đoàn VNPT với vai trò là Tập đoàn hàng đầu về công nghệ tại Việt Nam đã góp phần vào tiến trình xây dựng nền kinh tế số và xã hội số của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Công ty luôn kiên trì với mục tiêu gắn trách nhiệm vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn, thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và giải pháp trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, cùng với Tập đoàn thực hiện từng bước công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Với một năm khó khăn, thách thức nhưng HĐQT và Ban điều hành Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện các mục tiêu đã đề ra và đã thực hiện những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So với kế hoạch năm 2020	So với thực hiện năm 2019
Công ty mẹ (VTC)						
1	<i>Doanh thu</i>	598.026	450.000	378.674	84%	63%
2	<i>LNTT</i>	13.661	14.500	13.043	90%	95%
3	<i>LNST</i>	11.375	11.600	11.620 ^(*)	100%	102%
Công ty con (STID)						
1	<i>Doanh thu</i>	55.448	50.000	50.082	100%	90%
2	<i>LNTT</i>	4.960	3.500	4.205	120%	85%
3	<i>LNST</i>	3.920	2.800	3.375	121%	86%
Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	653.474	500.000	428.756	86%	66%
2	LNTT hợp nhất ^(**)	14.780	15.600	13.648	87%	92%
3	LNST hợp nhất ^(**)	11.455	12.000	11.395	95%	99%

4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	9.887	10.357	10.045	97%	102%
---	--------------------------------------	-------	--------	--------	-----	------

(*) Công ty mẹ điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN năm 2018 theo NĐ 132/2020/NĐ-CP số tiền 624 triệu đồng

(**) Lợi nhuận hợp nhất loại trừ phần lợi nhuận chia cổ tức từ công ty con là 3.600 triệu đồng.

Trong bối cảnh nền kinh tế xã hội và sự cạnh tranh gay gắt của thị trường viễn thông, công nghệ thông tin. Hội đồng quản trị và Ban điều hành quyết định tập trung giữ vững thị phần và đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm ứng dụng mới để mở rộng thị trường, tạo tiền đề phát triển cho năm 2021 và các năm sau. Tối ưu các chi phí triển khai để đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, qua đó lợi nhuận công ty vẫn đảm bảo ổn định và tăng trưởng so với năm 2019 mặc dù doanh thu không đạt được như kế hoạch đề ra.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

2.1 Hoạt động thương mại

- Trong năm 2020, thị trường thương mại các sản phẩm điện tử viễn thông có sự cạnh tranh khốc liệt đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty, các hãng sản xuất thiết bị muốn chiếm lĩnh thị trường đã giảm giá sâu để thắng thầu, nên lợi nhuận mảng thương mại thấp. Công ty đã quyết định tập trung nguồn lực phát triển các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty nhằm tăng lợi nhuận của các hợp đồng thương mại.
- Thực hiện triển khai các Hợp đồng đã ký trong năm 2020 và tiếp tục thực hiện các hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị đã ký năm 2019. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên một số dự án thương mại lớn theo kế hoạch triển khai trong năm 2020 đã bị trì hoãn nên ảnh hưởng đến việc ghi nhận doanh thu trong năm 2020: doanh thu thương mại đạt 142,6 tỷ đồng, giảm 55% so với năm 2019.
- Đặc biệt, với chủ trương tập trung phát triển thương mại dịch vụ sản phẩm điện thoại vệ tinh, năm 2020 đã ghi nhận được hơn 107 tỷ đồng doanh thu bán sản phẩm điện thoại vệ tinh và các phụ kiện đi kèm, đồng thời phát triển được hơn 6.500 thuê bao sử dụng dịch vụ VNPT -VSS.

Việc kinh doanh sản phẩm này sẽ mang về doanh thu bán thiết bị đầu cuối và doanh thu cước trong thời gian tới. Công ty đang tiếp tục phối hợp với Tổng công ty Dịch vụ viễn thông hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ để tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ này, giữ vững vị trí đứng đầu trong thị trường dịch vụ giám sát tàu cá. Ngoài ra, Công ty đang phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các đơn vị để nghiên cứu, đưa ra các giải pháp giá trị gia tăng dựa trên nền tảng dịch vụ VNPT -VSS nhằm mang lại doanh thu song song với các dịch vụ hiện nay đã triển khai.

- Với chiến lược phát triển bền vững cùng Tập đoàn VNPT, Công ty đã và đang thực hiện tốt việc giới thiệu thương mại sản phẩm của Tập đoàn đến các bộ ngành, tạo tiền

đề tốt để Công ty và Tập đoàn cùng phát triển thị trường đến các bộ ngành trong những năm tiếp theo.

- Đối với khách hàng ngoài Tập đoàn VNPT: Công ty tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hợp tác, đạt được một số hợp đồng cung cấp thiết bị, dịch vụ với các khách hàng ngoài Tập đoàn như: Thanh tra Chính phủ, Đài truyền hình VTV1, VTV5...và các đại lý phân phối thiết bị Thuraya.
- Tập trung, chủ động trong việc phát triển thị trường quốc tế, ký thỏa thuận hợp tác với hãng sản xuất thiết bị Ericsson, Ciena, Dell, HP, Siklu, Softline ...

2.2 Hoạt động Dịch vụ kỹ thuật

- Xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty, khẳng định vị thế của Công ty trong thị trường viễn thông và công nghệ thông tin trong nước. Công ty VTC luôn chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng.
- Năm 2020, mảng dịch vụ kỹ thuật thị trường cạnh tranh gay gắt, nhằm ký được các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật, ổn định thị phần nên công ty phải giảm giá các dịch vụ kỹ thuật và sự ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19 dẫn đến Doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2020 đạt 236 tỷ đồng và giảm 16% so với năm 2019.
- Quy định về hạn chế đi lại của Chính phủ liên quan đến dịch Covid 19, dẫn đến việc đi lại của các kỹ sư trong nước và nước ngoài bị trì hoãn nên thời gian triển khai dự án bị kéo dài, hầu hết các dự án triển khai chậm so với dự kiến. Việc cung cấp và lưu thông hàng hóa quốc tế gặp nhiều khó khăn nên tiến độ giao hàng bị chậm trễ. Dù đã được áp dụng trường hợp bất khả kháng do dịch bệnh song một số dự án vẫn bị phạt tiến độ làm lợi nhuận các dự án bị giảm.
- Dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020 chưa kịp triển khai. Các dự án đồng loạt triển khai trong quý III và quý IV năm 2020 nên khối lượng công việc lớn trong khi số lượng nhân sự không tăng, Công ty đã sắp xếp nhân sự hiệu quả và tối ưu; sử dụng nhân sự theo hình thức khoán dự án nên vẫn đảm bảo triển khai các hợp đồng dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng tốt, được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Duy trì và thực hiện tốt dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh/thành. Công ty đã thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các Viễn thông tỉnh/thành nên đã ký được một số hợp đồng dịch vụ với Viễn thông Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Bến Tre, An Giang. Dự kiến khối lượng công việc từ các Viễn thông tỉnh/thành sẽ tiếp tục tăng hơn các năm trước.
- Tuy nhiên trong các năm gần đây mảng dịch vụ kỹ thuật thị trường cạnh tranh gay gắt, Chủ đầu tư cắt giảm chi phí nên đơn giá các dịch vụ đều giảm, có đơn giá thực hiện giảm đến dưới 50% so với thực hiện các năm trước, nên để duy trì và thực hiện tốt mảng kinh doanh dịch vụ của Công ty phải giảm giá các dịch vụ kỹ thuật để đảm bảo

tính cạnh tranh, đạt được các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật nhằm ổn định thị phần, đồng thời kiểm soát chặt chẽ, tối ưu trong quá trình triển khai dự án để đảm bảo chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí.

- Hợp tác hiệu quả với các hãng thiết bị như Ericsson, Ciena, Amphenol và tiếp tục ký được các hợp đồng dịch vụ có giá trị lớn.
- Mở rộng thêm các dịch vụ mới và tiếp tục tập trung tìm kiếm và phát triển dịch vụ tại các Viễn thông tỉnh/thành khác, thị trường mới ngoài Tập đoàn, nhiều tiềm năng.

2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Năm 2020, Công ty tập trung nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp, đón đầu xu hướng của thị trường viễn thông và công nghệ thông tin quốc tế và trong nước. Từng bước định hình sản phẩm cốt lõi, đưa vào kinh doanh trên thị trường.

- Các dự án nghiên cứu trọng điểm của Công ty các năm qua đã được triển khai áp dụng thành công như: Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS), Hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông (SCS).
- Một số sản phẩm, giải pháp công ty đề xuất mang thương hiệu VNPT đang triển khai tại các Bộ, ngành có tính khác biệt, vừa có ý nghĩa về mặt chính trị, tiết kiệm chi phí, đang được giới thiệu triển khai thử nghiệm tại các Bộ, ngành.
- Tập trung phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0, nhu cầu và xu hướng chuyển đổi số. Với xu hướng chuyển đổi số của quốc gia ngay từ năm 2019 Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung tìm kiếm thị trường và hướng đi mới mở rộng lĩnh vực kinh doanh của công ty. Trong năm 2020 đã tìm kiếm và hợp tác được với các đối tác mới để hình thành và triển khai các chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới gồm công nghệ thực tế ảo (AR), thành phố thông minh (IOC), Quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ nội dung số. Việc nhanh chóng triển khai và bước đầu ghi nhận được doanh thu của các dự án này là mục tiêu chiến lược của năm 2021.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác để có sản phẩm rộng, đột phá phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Phát triển sản phẩm theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số: Xây dựng hệ sinh thái số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số quốc gia.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID) tuy thị trường thẻ cào đã bão hòa và dần bị thu hẹp trong năm 2020, Công ty con vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể: Doanh thu đạt 50,1 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 3,4 tỷ đồng đạt 121% so với kế hoạch.

- Doanh thu thẻ cào của Công ty chỉ đạt 80% so với năm 2019, nguyên nhân do xu hướng chuyển đổi không dùng tiền mặt trong thanh toán, sự gia tăng phát triển và áp dụng khuyến mãi nhiều để lấy khách hàng đối với các hình thức nạp thẻ qua ứng dụng thanh toán điện tử trung gian, ngân hàng, dẫn đến sản lượng tiêu thụ thẻ cào giảm mạnh.

- Dịch bệnh Covid-19, hạn chế tiếp xúc, đi lại cũng làm gia tăng việc nạp thẻ qua ứng dụng nhiều hơn, bên cạnh việc hạn chế du lịch nước ngoài vào Việt Nam cũng làm giảm mức tiêu thụ thẻ cào.
- Thiết bị chữ kỹ số: tình hình sản lượng tiêu thụ năm 2020 tăng trưởng hơn so với năm 2019, doanh thu tăng 150% so với năm 2019.
- Do nhu cầu sản lượng thẻ cào đặt hàng và tiêu thụ của khách hàng giảm qua các năm, và dự báo sẽ tiếp tục giảm vào các năm tiếp theo nếu không có chính sách dùng thẻ cào cho các ứng dụng khác ngoài nạp tiền gọi di động và sử dụng mạng internet, xu hướng sản phẩm thẻ cào sẽ không còn phù hợp với thị trường nữa. Công ty cũng chưa lựa chọn được sản phẩm sản xuất phù hợp để thay thế, đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Trong năm 2020 Công ty đã thu hẹp quy mô sản xuất để tinh gọn bộ máy, phù hợp với nhu cầu thực tế tại xưởng sản xuất của Công ty.
- Trước những khó khăn của thị trường, Công ty STID đã thực hiện tốt việc kiểm soát các chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận để duy trì nguồn tài chính và nhân sự ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển trong năm 2021 và các năm kế tiếp.

2.5 Hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định

Với định hướng và quy mô hoạt động của công ty, trong năm 2020 Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định Chi tiết như sau:

Loại tài sản	Số lượng	Số tiền đầu tư	Mục đích sử dụng
Toyota Hilux	01 xe	854.283.636	Phục vụ hoạt động đi lại, giao dịch công tác của Công ty
Toyota Fortuner	01 xe	1.035.722.727	Phục vụ hoạt động đi lại, giao dịch công tác của Công ty
Hạ tầng CNTT giám sát tàu cá	01 hệ thống	7.783.080.569	Đầu tư cho Trung Tâm Thông Tin Thủy Sản thuê theo dự án
Phòng LAB thiết bị Ciena	01 hệ thống	2.525.833.057	Đầu tư trang bị phòng lab để đào tạo và đáp ứng việc ứng cứu xử lý hệ thống cho các dự án cung cấp thiết bị Ciena
Tổng cộng		12.880.792.356	

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán

- Đảm bảo đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020. Tích cực tìm kiếm nguồn huy động vốn hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, nâng

cao hiệu quả dự án, đảm bảo an toàn trong nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Việc quản lý sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, nguồn vốn vay và vốn tự có đã được sử dụng hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Quản lý có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.

3.2 Công tác quản trị nhân sự

- Bộ máy tổ chức Công ty hoạt động ổn định hiệu quả: Sắp xếp nguồn lực hợp lý theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong công ty.
- Tập trung công tác tuyển dụng đội ngũ nhân sự có hàm lượng chất xám cao. Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách trong năm 2020 luôn được HĐQT và Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm: Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán doanh số, thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ CBNV cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc.
- Quan tâm chăm sóc sức khỏe CBNV thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe đảm bảo tốt môi trường lao động và công tác an toàn lao động.

Năm 2020, Công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu ổn định phát triển Công ty trong giai đoạn kinh tế thị trường nhiều thách thức, tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với từng CBNV trong công ty; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh của toàn công ty, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Bằng